

Đầu tư tín dụng hiệu quả phục vụ sản xuất nông nghiệp, nông thôn

11:32 26/03/2019

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước, trong nhiều năm qua, ngành Ngân hàng luôn xác định nông nghiệp, nông thôn là một trong các lĩnh vực ưu tiên đầu tư vốn tín dụng và đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ nhằm mở rộng tín dụng hiệu quả đối với lĩnh vực này. Xung quanh vấn đề này PV đã trao đổi với TS. Đào Minh Tú- Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN).



Phó Thống đốc NHNN Đào Minh Tú

PV: Xin ông cho biết các giải pháp chỉ đạo, triển khai của ngành Ngân hàng thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước nhằm tạo điều kiện cho người nông dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng với lãi suất hợp lý?

TS. Đào Minh Tú – Phó Thống đốc NHNN: Nông nghiệp, nông thôn có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội, được Đảng, Nhà nước hết sức quan tâm. Nghị quyết số 26-NQ/TW Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân và nông thôn đặt mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, xây dựng nông thôn mới và không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước, trong nhiều năm qua, ngành Ngân hàng luôn xác định nông nghiệp, nông thôn là một trong các lĩnh vực ưu tiên

đầu tư vốn tín dụng và đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ nhằm mở rộng tín dụng hiệu quả đối với lĩnh vực này. Cụ thể:

Một là, chủ động tham mưu trình Chính phủ ban hành chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và thường xuyên sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp với nhu cầu phát triển mới. Theo đó, chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn đã được Chính phủ ban hành ngày 12/4/2010 (Nghị định 41/2010/NĐ-CP) với nhiều giải pháp đặc thù mang tính đột phá, phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh ở khu vực nông nghiệp, nông thôn, trong đó chính sách cho vay tín chấp với hạn mức phù hợp là bước đột phá lớn nhằm tạo điều kiện cho người dân khu vực nông thôn tiếp cận dễ dàng hơn với nguồn vốn tín dụng ngân hàng. Chính sách này được sửa đổi, bổ sung hoàn thiện vào năm 2015 (Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015) và gần đây nhất là năm 2018 (Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018) với nhiều điểm đột phá mới, như: (i) Mức cho vay không có tài sản bảo đảm đối với khách hàng cá nhân, hộ gia đình đã được nâng lên gấp đôi so với năm 2015; (ii) Bổ sung chính sách khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện đầu mối liên kết, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; (iii) Hoàn thiện chính sách xử lý rủi ro đối với khách hàng gặp khó khăn do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng; (iv) Bổ sung quy định về quản lý dòng tiền liên kết trong sản xuất nông nghiệp, góp phần hạn chế rủi ro tín dụng và khuyến khích tổ chức tín dụng đẩy mạnh cho vay...

Hai là, quy định trần lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VNĐ đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn thấp hơn từ 1%-2% lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác, đồng thời triển khai nhiều chính sách khuyến khích, hỗ trợ các TCTD mở rộng tín dụng nông nghiệp, nông thôn, như: Thực hiện chính sách hỗ trợ về nguồn vốn cho các TCTD có tỷ lệ cho vay nông nghiệp, nông thôn từ 40% trở lên; khuyến khích các TCTD mở rộng hoạt động và phát triển thêm các gói sản phẩm tín dụng phù hợp ở khu vực nông nghiệp, nông thôn, nhất là các khu vực có mạng lưới ngân hàng chưa phát triển... Trong đó, khuyến khích phát triển mô hình ngân hàng lưu động, điểm giao dịch cấp xã để đưa vốn và cung cấp dịch vụ ngân hàng đến tận tay người dân.

Ba là, chủ động cân đối nguồn vốn để đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu vốn cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và triển khai nhiều chương trình tín dụng đặc thù góp phần hỗ trợ doanh nghiệp, người dân đầu tư phát triển một số mặt hàng nông sản thế mạnh của Việt Nam như lúa gạo, thủy sản, cà phê...; khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo Nghị quyết 30/NQ-CP của Chính phủ; hỗ trợ ngư dân đóng mới, nâng cấp tàu phục vụ khai thác hải sản theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP; hỗ trợ người dân,

doanh nghiệp đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp theo Quyết định 68/2013/QĐ-TTg,...

Bốn là, triển khai mạnh mẽ, sâu rộng chương trình kết nối ngân hàng – doanh nghiệp nhằm tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ cao, liên kết với nông dân trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn nông thôn. Đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục vay vốn, đồng thời niêm yết công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục cho vay, rút ngắn thời gian xét duyệt cho vay để doanh nghiệp, người dân khu vực nông nghiệp, nông thôn được vay vốn một cách thuận lợi với thời gian nhanh nhất.

Năm là, quan tâm phát triển tín dụng phục vụ đời sống cho người dân khu vực nông thôn, đặc biệt là ở các khu vực còn nhiều khó khăn, vùng sâu, vùng xa, góp phần giảm nghèo bền vững và hạn chế tình trạng tín dụng đen thông qua nhiều giải pháp đồng bộ như: tạo hành lang pháp lý cho các TCTD, nhất là Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội, hệ thống quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô mở rộng tín dụng phục vụ nhu cầu tiêu dùng, cải thiện đời sống của người dân nông thôn; phối hợp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội khác đưa vốn đến tận tay người dân một cách hiệu quả nhất, giúp hàng triệu hộ nông dân được tiếp cận và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn vay ngân hàng...

Sáu là, phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn đến các tổ chức, cá nhân, trong đó có chính sách tín dụng tiêu dùng phục vụ đời sống.

PV: Thưa ông, với những giải pháp và chính sách đồng bộ nêu trên đã mang lại những kết quả tích cực góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn như thế nào?

TS. Đào Minh Tú – Phó Thống đốc NHNN: Với các giải pháp và chính sách đồng bộ nêu trên, tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trong những năm qua đã đạt kết quả đáng khích lệ.

Về mạng lưới, nếu như trước đây chỉ có Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho vay lĩnh vực này thì hiện nay có tới 70 NHTM, hơn 1.100 quỹ tín dụng nhân dân và Ngân hàng Chính sách xã hội tham gia cho vay phát triển nông nghiệp nông thôn. Mô hình ngân hàng lưu động của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các điểm giao dịch của Ngân hàng Chính

sách xã hội đặt tại hầu hết các xã, thôn, bản của 63 tỉnh, thành phố đã hỗ trợ tài chính và cung cấp dịch vụ ngân hàng tới đại đa số người dân trên phạm vi cả nước, kể cả người dân ở vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

Về đầu tư tín dụng, dư nợ tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tăng trưởng đều qua các năm, với tốc độ tăng trưởng bình quân 10 năm trở lại đây đạt gần 20% và luôn cao hơn tốc độ tăng trưởng tín dụng chung của nền kinh tế, trong đó năm 2017 và 2018, tốc độ tăng trưởng tín dụng nông nghiệp, nông thôn đạt mức 25,5% và 21,4%, cao hơn nhiều so với tốc độ 18,24% và 13,88% của tín dụng chung toàn nền kinh tế. Tính đến cuối tháng 12/2018, dư nợ tín dụng cho lĩnh vực này đạt 1.786.353 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng khoảng 25% trong tổng dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế. Trong đó, mức cho vay tối đa không có tài sản bảo đảm đối với cá nhân, hộ gia đình đã được nâng lên đến 200 triệu đồng.

Về tín dụng chính sách, NHCSXH hiện nay đang triển khai khoảng 20 chương trình tín dụng chính sách dành cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách, trong đó có trên 85% dư nợ cho vay phục vụ phát triển lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Đến cuối tháng 12/2018, dư nợ cho vay của NHCSXH đạt 187.792 tỷ đồng, tăng 9,31% so với năm 2017, với hơn 6,7 triệu khách hàng còn dư nợ. Vừa qua, NHCSXH đã nâng mức cho vay tối đa từ 50 triệu đồng/hộ lên 100 triệu đồng/hộ vay không phải đảm bảo tiền vay đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cho vay phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi và kéo dài thời hạn cho vay từ 60 tháng lên tối đa 120 tháng đối với hộ nghèo...

Tín dụng tiêu dùng, phục vụ đời sống đã được các TCTD triển khai mạnh mẽ hơn ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Trong đó, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã công bố và triển khai trong toàn hệ thống Chương trình tín dụng tiêu dùng quy mô khoảng 5.000 tỷ đồng phục vụ mục đích tiêu dùng hợp pháp, cấp thiết của khách hàng cá nhân, hộ gia đình như các nhu cầu mua đồ dùng, trang thiết bị gia đình, chi phí học tập, khám chữa bệnh,... các nhu cầu vốn không quá 30 triệu đồng, thời gian sử dụng vốn ngắn và khách hàng chứng minh được nguồn trả nợ sẽ được ngân hàng xem xét cho vay không có tài sản bảo đảm với mức lãi suất hợp lý và giải ngân trong ngày.

Kết quả đầu tư tín dụng nêu trên của hệ thống các TCTD đã góp phần không nhỏ giúp người dân, doanh nghiệp có vốn đầu tư sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân khu vực nông thôn, góp phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng đối với ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, trong đó tốc độ tăng trưởng năm 2018 đạt 3,76%, cao nhất trong giai đoạn 2012-2018, góp phần tích cực tạo sự bứt phá trong tăng trưởng GDP năm 2018 với mức tăng 7,08%.

PV: Thừa Phó Thống đốc, sản xuất nông nghiệp là lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro vậy những khó khăn, vướng mắc trong đầu tư tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn như thế nào?

TS. Đào Minh Tú – Phó Thống đốc NHNN: Thứ nhất, sản xuất nông nghiệp là lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro nhưng các cơ chế xử lý, phòng ngừa rủi ro như bảo hiểm trong nông nghiệp chưa được triển khai mạnh mẽ. Thực tế này ảnh hưởng lớn đến năng lực tài chính và khả năng trả nợ ngân hàng của khách hàng vay vốn khi gặp rủi ro trong sản xuất, kinh doanh.

Thứ hai, sản xuất nông nghiệp còn manh mún, nhỏ lẻ; sản xuất theo chuỗi giá trị chưa được tổ chức và phát triển hợp lý; trình độ chế biến sâu còn hạn chế nên giá trị gia tăng thấp. Các mô hình liên kết còn ít, chưa hiệu quả do hợp đồng liên kết thiếu chặt chẽ, hiện tượng vi phạm hợp đồng liên kết của người dân, doanh nghiệp đầu mối còn phổ biến do ý thức chưa cao và chế tài chưa nghiêm, gây khó khăn cho các TCTD trong việc kiểm soát dòng tiền khi cho vay chuỗi. Những khó khăn này làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh và hiệu quả đầu tư tín dụng vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Thứ ba, thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thiếu ổn định, tình trạng mất cân đối cung cầu, sản xuất và tiêu dùng, xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp thường diễn ra, trong khi công tác phân tích, dự báo thị trường cũng như quy hoạch còn bất cập. Nhiều doanh nghiệp, hộ dân chưa có nguồn lực tài chính tốt, chưa có nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao bài bản, hiệu quả và phương án trả nợ vay chưa khả thi, tạo áp lực trong quản lý rủi ro cho các TCTD.

PV: Vậy giải pháp đồng bộ tháo gỡ nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và đầu tư tín dụng cho nông nghiệp, nông thôn như thế nào?

TS. Đào Minh Tú – Phó Thống đốc NHNN: Cùng với các chính sách và giải pháp của ngành ngân hàng, các Bộ, ngành, chính quyền, địa phương và bản thân các cá nhân, tổ chức sản xuất nông nghiệp cần quan tâm triển khai đồng bộ các giải pháp như:

Khẩn trương triển khai đồng bộ các chính sách đã được Chính phủ ban hành nhằm khuyến khích đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn như Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 về bảo hiểm nông nghiệp; Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác,

liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị định 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 về nông nghiệp hữu cơ; Nghị định 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn...

Các Bộ, ngành liên quan quan tâm đánh giá, dự báo và cảnh báo về nhu cầu thị trường đối với sản phẩm nông nghiệp, nhất là sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao làm cơ sở định hướng phát triển nông nghiệp công nghệ cao; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ các doanh nghiệp tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm đầu ra của sản phẩm nông nghiệp.

Nghiên cứu, triển khai các giải pháp thu hút nguồn vốn ưu đãi, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, đồng thời có giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân và tăng hiệu quả sử dụng nguồn vốn này.

Các địa phương quan tâm chất lượng công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch trong sản xuất nông nghiệp; chủ động triển khai, hướng dẫn thủ tục cấp giấy chứng nhận tài sản hình thành trên đất nông nghiệp để người dân có thể làm thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm, thế chấp vay vốn để tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp có tài sản bảo đảm thế chấp vay vốn ngân hàng.

Các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư sản xuất nông nghiệp cần chủ động tiếp cận đánh giá nhu cầu thị trường, nâng cao trình độ quản lý, năng lực sản xuất, lành mạnh hóa tình hình tài chính và xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, hiệu quả để tăng khả năng tiếp cận vốn vay tại các TCTD.

PV: Xin Phó Thống đốc cho biết, định hướng chỉ đạo, điều hành của NHNN trong năm 2019 đối với tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn như thế nào?

TS. Đào Minh Tú – Phó Thống đốc NHNN: Trước nhu cầu phát triển nông nghiệp, nông thôn và những diễn biến phức tạp của nạn tín dụng đen trong thời gian qua, trong năm 2019, NHNN chủ trương chỉ đạo hệ thống ngân hàng thực hiện đồng thời 2 nhiệm vụ: đẩy mạnh đầu tư tín dụng có hiệu quả phục vụ sản xuất nông nghiệp và mở rộng cho vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng chính đáng của người dân khu vực nông thôn nhằm góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế khu vực nông nghiệp, nông thôn và giảm nạn tín dụng đen tại khu vực này. Trong đó, NHNN sẽ triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp quản lý, chỉ đạo, điều hành nhằm thực hiện có hiệu quả chủ trương này. Cụ thể:

Hoàn thiện và bổ sung các cơ chế chính sách khuyến khích các TCTD mở rộng cho vay sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tại các khu vực nông nghiệp, nông thôn nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu vay vốn chính đáng của người dân.

Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng đặc thù trong lĩnh vực nông nghiệp, đặc biệt là các chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị, mô hình liên kết, giúp tăng giá trị gia tăng trong sản xuất, góp phần thực hiện thành công Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Chỉ đạo các TCTD: (i) Tiếp tục coi nông nghiệp, nông thôn là một trong các lĩnh vực ưu tiên hàng đầu trong đầu tư và mở rộng tín dụng; (ii) Xây dựng và triển khai các sản phẩm tín dụng phù hợp với người nông dân và đặc thù của sản xuất nông nghiệp; (iii) Triển khai kịp thời các quy định mới về chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn tại Nghị định 116/2018/NĐ-CP và các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng vay vốn nhằm giúp người dân, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn ổn định cuộc sống và khôi phục sản xuất; (iv) Tiếp tục cải tiến quy trình, thủ tục tín dụng, rút ngắn thời gian xét duyệt cho vay, chú trọng phát triển mô hình ngân hàng lưu động ở những vùng khó khăn, vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa, tạo điều kiện cho người dân thuận tiện hơn trong việc tiếp cận vốn và các dịch vụ ngân hàng khác; (v) Đẩy mạnh tuyên truyền, ứng dụng và cung ứng các sản phẩm ứng dụng công nghệ 4.0 phù hợp để khuyến khích người dân, doanh nghiệp khu vực nông thôn sử dụng các tiện ích ngân hàng hiện đại.

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội như Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chính sách về tín dụng nông nghiệp, nông thôn và chuyển tải vốn đến người nông dân một cách hiệu quả nhất.

PV: Xin cảm ơn Phó Thống đốc!

PV (t/h)